

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định Phân cấp quản lý đường đô thị
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý đường đô thị; Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

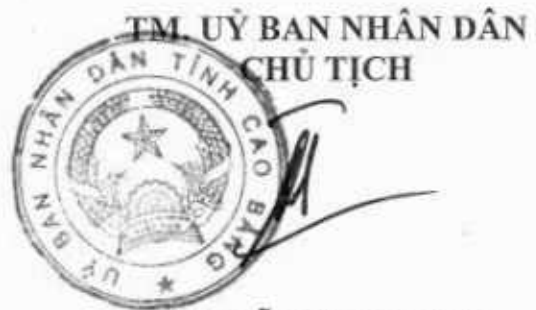
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký; thay thế Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quyết định số 691/2010/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở và công sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Trung tâm thông tin;
- CVP, PVP, CV: KTN;
- Lưu: VT, XD.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Anh

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp và trách nhiệm phối hợp thực hiện trong công tác quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Những hoạt động khác có liên quan đến sử dụng hệ phố, lòng đường đô thị không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý đường đô thị; Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình (gọi chung là tổ chức, cá nhân) có các hoạt động liên quan đến xây dựng, quản lý và khai thác sử dụng đường đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng đường đô thị

1. Việc quản lý, sử dụng đường đô thị không được làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ hệ thống đường đô thị. Mọi trường hợp vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng đường đô thị tùy theo mức độ vi phạm, phải được xử lý theo pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân khi sử dụng hoặc sử dụng tạm thời một phần hệ phố, lòng đường ngoài mục đích giao thông phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện nghiêm các quy định trong giấy phép. Đồng thời phải bố trí lối đi thuận tiện, an toàn cho người đi bộ và phương tiện giao thông, không gây ảnh hưởng đến hoạt động của đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐƯỜNG ĐÔ THỊ

Điều 4. Sở Xây dựng

Sở Xây dựng là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn:

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước: đối với hệ phố, lòng đường đô thị trên địa bàn tỉnh (trừ đường Quốc lộ, đường cao tốc qua đô thị). Là cơ quan đầu mối thực hiện quản lý công tác xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật khác khi xây dựng đường đô thị.

2. Tổng hợp, hướng dẫn lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch nâng cấp cải tạo, và phát triển đường đô thị.

3. Hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc và xử lý vi phạm trong việc quản lý, khai thác, sử dụng hệ phố, lòng đường đô thị theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

4. Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận danh mục các vị trí, địa điểm tại các khu vực, tuyến đường được phép sử dụng hệ phố, lòng đường làm nơi kinh doanh, buôn bán, trông giữ xe theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

5. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng tình hình triển khai thực hiện quy định này theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

6. Cấp phép đào hệ phố, lòng đường, cấp phép sử dụng một phần hệ phố, lòng đường để lắp đặt công trình ngầm, công trình nổi trong phạm vi chỉ giới đường đỏ của đường đô thị đối với các tuyến đường được quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 3 Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (trừ đường Quốc lộ qua đô thị).

Điều 5. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

1. Sở Giao thông vận tải

a) Cấp phép đào hệ phố, lòng đường, cấp phép sử dụng một phần hệ phố, lòng đường để lắp đặt công trình ngầm, công trình nổi trong phạm vi chỉ giới đường đỏ của đường đô thị đối với các tuyến đường quốc lộ đi qua đô thị khi được Bộ Giao thông vận tải quản lý, sử dụng.

b) Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với cơ quan liên quan trong công tác quản lý, sử dụng hệ phố, lòng đường đối với các tuyến đường đi qua đô thị do mình quản lý hoặc được ủy thác quản lý.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu xây dựng mức thu phí sử dụng hệ phố, lòng đường đề Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

b) Hướng dẫn việc thu và quản lý phí sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường theo quy định của pháp luật.

3. Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch: là cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường tại các đô thị trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh lập đề án đặt tên đường phố để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định.

4. Sở Công Thương: chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, hướng dẫn chủ đầu tư, các đơn vị quản lý vận hành các công trình điện được xây dựng trên các tuyến đường đô thị hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật.

5. Các cơ quan truyền thông: Các cơ quan thông tin đại chúng ở các cấp có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến quy định này tới các đơn vị, tổ chức và đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm về quản lý hè phố, lòng đường đô thị.

Điều 6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cao Bằng

1. Thực hiện công tác quản lý đường đô thị trên phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

2. Chịu trách nhiệm quản lý hành chính trong việc sử dụng hè phố, lòng đường đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn, có biện pháp chống lấn chiếm hè phố, lòng đường bảo đảm an toàn giao thông, trật tự, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.

3. Hướng dẫn, tổ chức kiểm tra việc xây dựng và tổ chức dỡ bỏ cửa hàng, mái che mưa, che nắng không đúng quy định; chỉ đạo các phòng, ban và UBND cấp dưới thực hiện chức năng quản lý theo thẩm quyền.

4. Khảo sát, lập danh mục các tuyến phố được phép để xe dưới lòng đường và danh mục các công trình, tuyến phố được phép sử dụng hè phố vào việc kinh doanh, buôn bán trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Chỉ đạo lực lượng chức năng, phòng, ban tham mưu kiểm tra, phát hiện xử lý các vi phạm về sử dụng hè phố, lòng đường trên địa bàn quản lý.

6. Cấp giấy phép xây dựng lắp đặt mái che mưa, che nắng.

7. Cấp giấy phép đào đường cho tổ chức và cá nhân lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật trên đường đô thị: các công trình phục vụ công cộng; các công trình ngầm; các công trình trên mặt đất, vỉa hè đường; trồng cây xanh; dựng biển báo và các công việc tạm thời như thăm dò, khảo sát địa chất đối với đường đô thị (trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 4 và Khoản 1 Điều 5 Quy định này).

8. Cấp giấy phép cho xe tải nặng, xe quá khổ, quá tải chờ hàng hóa phải đi vào đường đô thị theo quy định.

Điều 7. Ủy ban nhân dân phường, thị trấn

1. Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đường đô thị trên địa bàn theo phân công của UBND huyện, thành phố.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tới các tổ dân phố, các hộ gia đình và tổ chức thực hiện Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trên địa bàn.

3. Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của huyện, thành phố lập danh mục các tuyến phố được phép sử dụng tạm thời một phần hè phố vào việc kinh doanh bán hàng, trông giữ xe công cộng, một phần lòng đường vào việc tập kết rác thải để trung chuyển, tập kết vật liệu xây dựng để trình UBND huyện, thành phố.

4. Xây dựng quy chế sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường phục vụ việc cưới, việc tang tại các tuyến phố trên địa bàn quản lý; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường theo Giấy phép đã được cơ quan thẩm quyền cấp; giao cho Tổ trưởng Tổ dân phố chấp thuận đề nghị sử dụng một phần hè phố, lòng đường cho việc cưới, việc tang theo quy định.

5. Thực hiện việc kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm về sử dụng hè phố, lòng đường trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Phòng Quản lý đô thị, phòng Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác quản lý đường đô thị trên địa bàn phường, thị trấn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp kịp thời phản ánh những phát sinh, vướng mắc, những nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Anh